



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

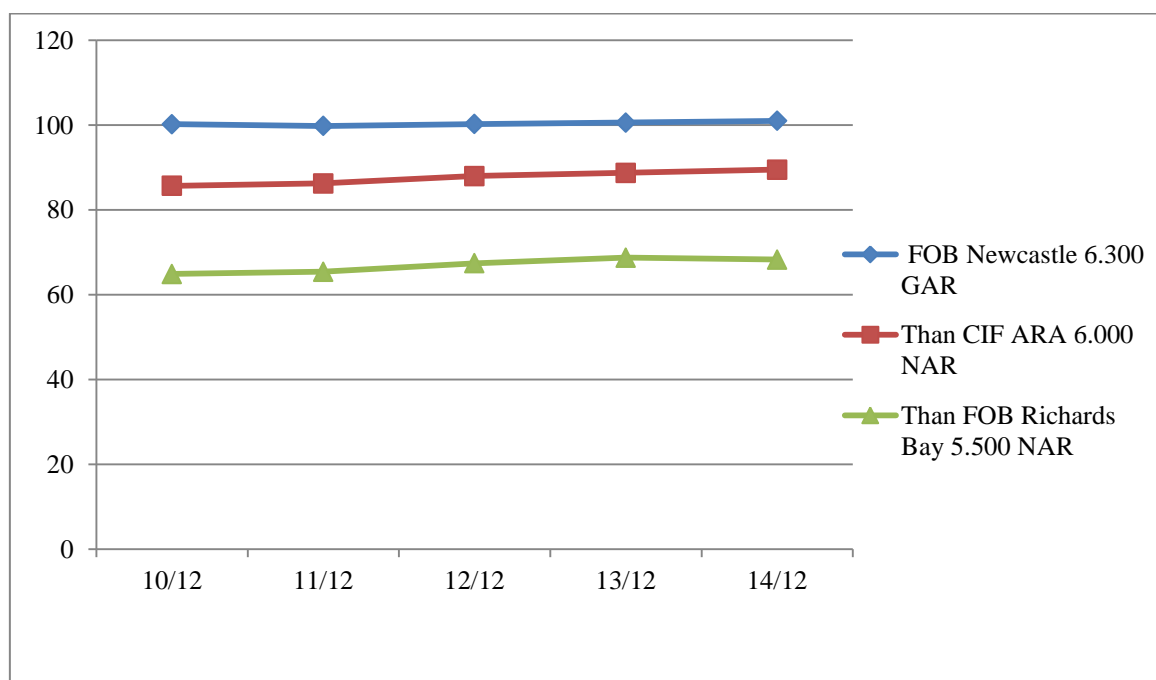
Ngày 25/12/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	101,00	+0,40	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	89,50	+0,75	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	68,30	+0,45	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	68,10	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	46,40	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	38,30	+0,00	263,34	+1,11
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	54,30	+0,00	373,35	+1,57
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	72,70	+0,00	499,86	+2,10

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/12/2018)

ĐIỂM TIN

Mỏ than Mount Pleasant tại Australia bắt đầu đi vào khai thác

Theo đại diện của MACH Energy, dự án mỏ than Mount Pleasant với sản lượng 10,5 triệu tấn/năm tại khu vực Hunter Valley, Australia vừa đi vào khai thác và dự kiến sẽ sớm bắt đầu xuất khẩu than. Giám đốc điều hành của MACH Energy, ông Ferdian Purnamasidi cho biết: “Những tấn than đầu tiên của chúng tôi sẽ được cung cấp cho thị trường nội địa và dự kiến sẽ sớm xuất khẩu trong năm tới”. Trong khi các công việc xây dựng đã bắt đầu được thực hiện vào cuối năm 2016 đã gần được hoàn thành thì một phần lớn cơ sở hạ tầng của khu mỏ hiện đã đi vào hoạt động. Công ty cho biết việc xây dựng nhà máy tuyển than được dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa năm tới. Hệ thống đường sắt được dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động trong tuần tới.

Năng suất của Coal India phụ thuộc vào các tuyến đường sắt

Coal India (CIL) có thể sẽ đạt được mục tiêu sản xuất 1 tỷ tấn than trong giai đoạn 2022 - 2023 nếu tất cả tám tuyến đường sắt trong kế hoạch đều sẵn sàng hoạt động. Trừ khi có một hệ thống hỗ trợ vận chuyển than với tốc độ tăng trưởng 350 triệu tấn/năm, nếu không việc tăng năng suất sẽ trở nên vô nghĩa. Trong một báo cáo của ICRA, trong trung và dài hạn CIL dự kiến sẽ tăng sản lượng chủ yếu ở mỏ North Karanpura tại Jharkhand, mỏ Manraigadh tại Korba và Gevra tại Chhattishgarh ở phía Đông Nam, Talcher & IB Valley tại Odisha khu mỏ Mahanadi, việc kết nối các tuyến đường sắt giữa các khu mỏ rất quan trọng để nâng cao năng suất.

Công ty con của CIL là North Coalfields gần như sẽ không thể thực hiện kế hoạch khai thác 115 triệu tấn trong năm 2022-2023 do tiến hành mở rộng các mỏ Jayant và mỏ Dudhichuia và xây dựng mỏ mới Semaria trong vòng hai đến ba năm tới. Điều này sẽ ảnh hưởng đến mức tăng trưởng 2 triệu tấn than mỗi năm. NCL đang đầu tư 115 tỷ Rupees để đạt được mục tiêu sản lượng 100 triệu tấn/năm. Chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của North Coalfields, Pk Sinha cho biết công ty sẽ sản xuất 100,5 triệu tấn than trong năm nay, công ty đã sản xuất 93 triệu tấn than trong năm 2017-2018. “Chúng tôi sẽ đầu tư 115 tỷ Rupees để mua sắm thiết bị và mở rộng quỹ đầu tư. Các thiết bị được mua sắm chắc chắn sẽ nâng cao hoạt động khai thác và giúp chúng tôi đạt sản lượng mục tiêu 115 triệu tấn trong năm 2022-2023, CIL muốn đạt sản lượng 1 tỷ tấn trong giai đoạn này”. Ông cho biết sau khi đã đáp ứng đủ nhu cầu cho các nhà máy nhiệt điện NTPC, Lanco, và Uttar Pradesh Rajya Vidyut Nigam sẽ đề xuất cung cấp thêm 20 - 25 triệu tấn than cho các nhà máy nhiệt điện đang bị thiếu hụt than ở miền Bắc Ấn Độ. Nhà máy nhiệt điện lớn nhất tại Vindhyaachal, NPTC 5.000 MW được North Coalfields cung cấp than. Lượng than được cung cấp đủ để sử dụng trong 26 ngày thay vì 15 ngày như quy định. Ông Sinha cho biết mặc dù vận chuyển than vẫn sẽ là vấn đề lớn của nước này, các tuyến đường sắt sẽ được sắp xếp lại trong hai đến ba năm tới khi các tuyến đường sắt giữa Katni và Singrauli (260 km) và Ramna và Singrauli (160 km) được hoàn thành. Dự tính chi phí cho các dự án trên vào khoảng 470 tỷ Rupees.

Nhu cầu than nhiệt trên toàn cầu có thể ổn định đến năm 2023

Cơ quan Năng lượng Quốc tế dự báo nhu cầu than nhiệt trên toàn cầu có thể giữ ổn định trong vòng năm năm tới trong khoảng 5,4 tỷ tấn, do nhu cầu tại Ấn Độ và Đông Nam Á tăng sẽ bù đắp nhu cầu sụt giảm tại khu vực Châu Âu và Bắc Mỹ. Mặc dù vậy tỷ lệ sử dụng than trong hỗn hợp nhiên liệu trên toàn cầu được dự báo sẽ giảm từ 27% xuống còn 25%, do sự tăng trưởng của năng lượng tái tạo và khí gas. Quốc gia có nhu cầu tăng trưởng cao nhất sẽ là Ấn Độ, trong khi Indonesia, Việt Nam, Philippines, và Pakistan cũng được dự báo có mức tăng trưởng ấn tượng. Bên cạnh đó nhu cầu sử dụng than trong tương lai ngày càng trở nên khó dự đoán khi nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc thay đổi qua từng năm, sản lượng than nội địa Ấn Độ tăng nhanh chóng, và nhập khẩu chỉ nhằm mục đích phục vụ thiếu hụt sản lượng than trong nước. Về phía nguồn than, Australia, Nga và Nam Phi được dự kiến sẽ tăng cường xuất khẩu trong vòng năm năm tới, trong khi Indonesia, Colombia và Mỹ dự kiến sẽ giảm xuất khẩu.

(Nguồn: www.spglobal.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	10,60	+0,45
	Queensland	Nhật Bản	12,20	+0,55
	New South Wales	Hàn Quốc	13,05	+0,55
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,70	-0,05
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,80	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,90	+0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,40	+0,00
	Australia	Trung Quốc	12,15	+0,05
	Australia	Ấn Độ	13,15	+0,25

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/12/2018)